Mô hình Use case   
Website tủ sách online BookExchange

Phiên bản 1.1

Sinh viên thực hiện:

**1512043 – Trần Mạnh Chung**

**1512095 – Cao Võ Đạt**

**1512044 – Nguyễn Đình Chương**

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 31/03/2018 | 1.0 | Tạo tài liệu | Nguyễn Đình Chương |
| 20/05/2018 | 1.1 | Cập nhật sơ đồ Use-case và các đặc tả liên quan | Cao Võ Đạt |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc517044040)

[2. Danh sách các Actor 4](#_Toc517044041)

[3. Danh sách các Use-case 5](#_Toc517044042)

[4. Đặc tả Use-case 6](#_Toc517044043)

[4.1 Đặc tả Use-case “Xem báo cáo sách vi phạm” 6](#_Toc517044044)

[4.2 Đặc tả Use-case “Vô hiệu hóa tải khoản user” 7](#_Toc517044045)

[4.3 Đặc tả Use-case “Đăng ký” 8](#_Toc517044046)

[4.4 Đặc tả Use-case “Đăng nhập” 9](#_Toc517044047)

[4.5 Đặc tả Use-case “Đăng xuất” 10](#_Toc517044048)

[4.6 Đặc tả Use-case “Cập nhật thông tin tài khoản” 10](#_Toc517044049)

[4.7 Đặc tả Use-case “Xem lịch sử cho mượn sách” 11](#_Toc517044050)

[4.8 Đặc tả Use-case “Xem lịch sử mượn sách” 12](#_Toc517044051)

[4.9 Đặc tả Use-case “Xem yêu cầu mượn” 13](#_Toc517044052)

[4.10 Đặc tả Use-case “Chấp nhận yêu cầu mượn” 14](#_Toc517044053)

[4.11 Đặc tả Use-case “Thêm sách” 15](#_Toc517044054)

[4.12 Đặc tả Use-case “Xóa sách” 16](#_Toc517044055)

[4.13 Đặc tả Use-case “Xem danh sách tủ sách” 17](#_Toc517044056)

[4.14 Đặc tả Use-case “Xem chi tiết tủ sách” 18](#_Toc517044057)

[4.15 Đặc tả Use-case “Xem chi tiết sách” 19](#_Toc517044058)

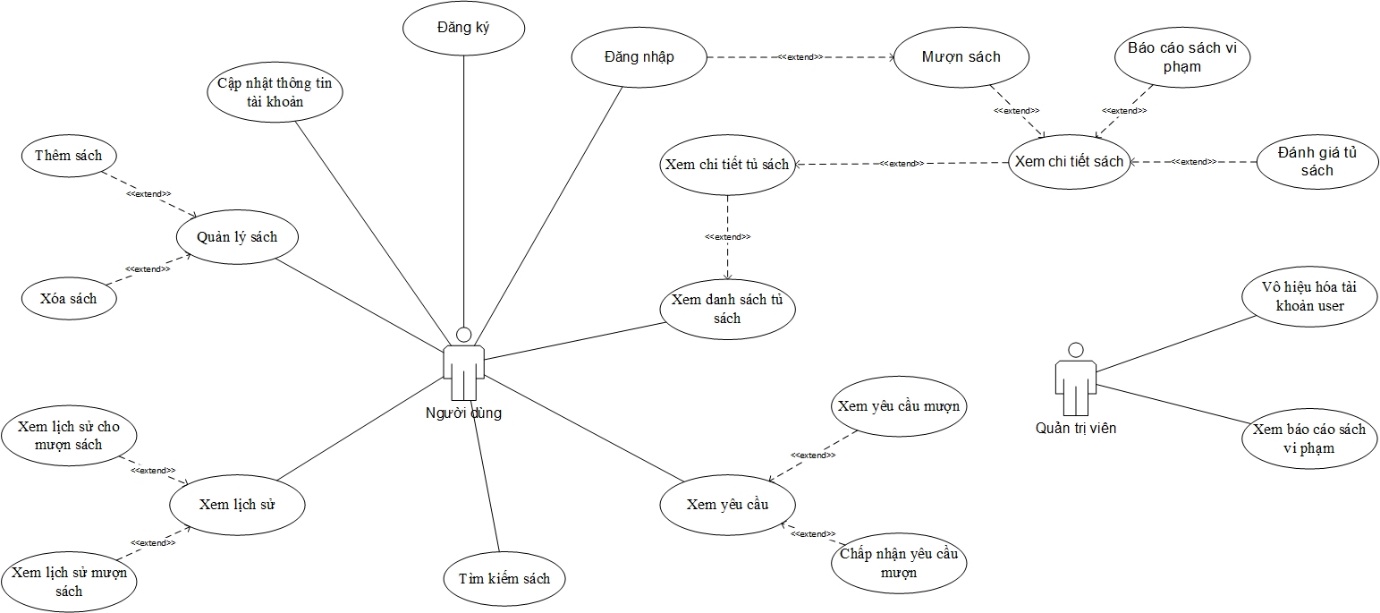
[4.16 Đặc tả Use-case “Mượn sách” 19](#_Toc517044059)

[4.17 Đặc tả Use-case “Đánh giá tủ sách có trong hệ thống” 21](#_Toc517044060)

[4.18 Đặc tả Use-case “Báo cáo sách vi phạm” 22](#_Toc517044061)

[4.19 Đặc tả Use-case “Tìm kiếm sách” 22](#_Toc517044062)

# Sơ đồ Use-case



**Hình 1**: Sơ đồ use case của Website tủ sách online BookExchange

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa |
| 1 | Quản trị viên | Người quản lý trang web |
| 2 | Người dùng | Người dùng cuối của trang web |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Mô tả |
| 1 | Xem báo cáo sách vi phạm | Xem danh sách báo cáo các tài khoản vi phạm quy định website |
| 2 | Vô hiệu hóa tài khoản user | Vô hiệu hóa tài khoản |
| 3 | Đăng ký | Người dùng đăng ký tài khoản |
| 4 | Đăng nhập | Người dùng đăng nhập |
| 5 | Đăng xuất | Người dùng đăng xuất |
| 6 | Cập nhật thông tin tài khoản | Người dùng chỉnh sửa thông tin tài khoản |
| 7 | Xem lịch sử |  |
| 7.1 | Xem lịch sử cho mượn sách | Xem lịch sử những người đang mượn sách của mình |
| 7.2 | Xem lịch sử mượn sách | Xem lịch sử những người mình đang mượn sách |
| 8 | Xem yêu cầu |  |
| 8.1 | Xem yêu cầu mượn | Xem những yêu cầu mượn sách từ người khác |
| 8.2 | Chấp nhận yêu cầu mượn | Chấp nhận yêu cầu mượn sách từ người khác |
| 9 | Quản lý sách |  |
| 9.1 | Thêm sách | Thêm mới sách vào tủ sách |
| 9.2 | Xóa sách | Xóa sách khỏi tủ |
| 10 | Xem danh sách tủ sách | Duyệt qua danh sách tủ sách trên hệ thống |
| 11 | Xem chi tiết tủ sách | Xem tất cả sách của tủ |
| 12 | Xem chi tiết sách | Xem thông tin chi tiết của một cuốn sách |
| 13 | Mượn sách | Gửi yêu cầu mượn sách |
| 14 | Báo cáo sách vi phạm | Báo cáo sách vi phạm |
| 13 | Đánh giá tủ sách | Đánh giá cho tủ sách |
| 15 | Tìm kiếm sách | Tìm kiếm trên hệ thống |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Xem báo cáo sách vi phạm”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để xem những báo cáo vi phạm quy định về nội dung của trang web, nhăm mục đích hỗ trợ use case “Vô hiệu hóa tài khoản user” sau này.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xem báo cáo”
2. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và tiến hành tìm kiếm các báo cáo có trong cơ sở dữ liệu.
3. Nếu thao tác thành công hệ thống sẽ xuất ra danh sách các báo cáo sắp xếp theo ngày.

#### Các dòng sự kiện khác

Nếu thất bại hệ thống sẽ xuất thông báo lỗi.

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Admin phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị được danh sách các báo cáo.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Vô hiệu hóa tải khoản user”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để vô hiệu hóa những tài khoản user trong hệ thống nhằm mục đích xử lý các tải khoản vi phạm điều khoản của trang web.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Vô hiệu hóa tài khoản”
2. Server tiếp nhận yêu cầu và tiến hành xóa tài khoản ra khỏi hệ thống
3. Nếu thao tác thành công hệ thống sẽ xuất thông báo xóa thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Nếu thất bại hệ thống sẽ xuất thông báo xóa không thành công.

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Admin phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Cần phải nhập mã tài khoản của user trước để tìm tài khoản trong hệ thống.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị thông báo xóa thành công.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu xóa không thành công.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Admin nên sử dụng use-case “Xem những báo cáo sách vi phạm quy định về nội dung của trang web” trước khi tiến hành vô hiệu hóa tài khoản của user để đảm bảo khách quan.

## Đặc tả Use-case “Đăng ký”

### Tóm tắt

Use case được dùng để thực hiện chức năng đăng ký tài khoản mới cho những người dùng chưa có tài khoản trên hệ thống.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Visitor chọn chức năng “Đăng ký tài khoản” trên hệ thống.
2. Nhập thông tin tài khoản cho trang web.
3. Nếu thông tin đăng ký tài khoản là hợp lệ hệ thống sẽ thêm tài khoản vào cơ sở dữ liệu.
4. Xuất thông báo đăng ký tài khoản thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Đối với trường hợp thông tin đăng ký không hợp lệ hệ thống sẽ xuất thông báo lỗi tại trường thông tin không hợp lệ.

### Các yêu cầu đặc biệt

Thông tin đăng ký cần thỏa các yêu cầu mà hệ thống qui định và chưa tồn tại tài khoản có tên đăng nhập như tài khoản đăng ký mới.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Visitor phải đang dùng trang web

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Hệ thống xuất thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu nhập thông tin đăng ký sai qui định của hệ thống hay tài khoản đã tồn tại.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để thực hiện chức năng đăng nhập cho các tài khoản trong hệ thống, nhằm mục đích quản lý các thông tin và cấp quyền cho các tủ sách trên hệ thống.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng đăng nhập trên trang web.
2. Sau khi hệ thống nhận được mật khẩu và tên đăng nhập của người dùng thì sẽ tiến hành kiểm tra tài khoản.
3. Nếu tài khoản chính xác thì hệ thống sẽ thay đổi trạng thái người dùng từ visitor sang user hay admin tương ứng với tài khoản cung cấp.

#### Các dòng sự kiện khác

Đối với trường hợp hệ thống không tìm thấy tài khoản đã cung cấp trong cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ xuất thông báo lỗi.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User phải đăng ký tài khoản trước khi thực hiện use-case.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web chuyển trạng thái người dùng từ visitor sang user hay admin tương ứng với tài khoản cung cấp.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu người sử dụng nhập sai mật khẩu hoặc tên đăng nhập.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Đăng xuất”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để thực hiện hành động đăng xuất khỏi tài khoản khi có nhu cầu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Đăng xuất”.
2. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và tiến hành đăng xuất tài khoản ra khỏi hệ thống.
3. Hệ thống chuyển người dùng từ trạng thái user/admin sang visitor.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu user chưa đăng nhập, redirect về trang chủ

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Chuyển đổi trạng thái từ user/admin sang visitor.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Cập nhật thông tin tài khoản”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để thực hiện chức năng cập nhật thông tin cho các tài khoản user, nhằm mục đích quản lý các chủ tủ sách trên hệ thống.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. User hay admin chọn chức năng “Cập nhật thông tin tài khoản user”.
2. Cung cấp thông tin mới.
3. Nếu thông tin cập nhật mới là hợp lệ, hệ thống nhận thông tin mới và tiến hành cập nhật thông tin này trên cơ sở dữ liệu.
4. Xuất thông báo cập nhật thông tin thành công.
5. Hiển thị thông tin mới.

#### Các dòng sự kiện khác

Đối với trường hợp nhập thông tin cập nhật không hợp lệ hệ thống sẽ xuất thông báo lỗi tại trường thông tin cập nhật sai qui định.

### Các yêu cầu đặc biệt

Thông tin cập nhập cần thỏa các yêu cầu mà hệ thống qui định và người dùng cần có tài khoản trên hệ thống.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin phải đăng nhập thành công trước khi sử dụng use-case.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Hệ thống xuất thông báo cập nhật thông tin thành công và hiện thị thông tin mới cập nhật.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu nhập sai qui định của hệ thống.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Xem lịch sử cho mượn sách”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để kiểm tra lịch sử cho mượn sách của tài khoản user nhằm mục đích quản lý các thông tin của sách đã cho mượn cũng như người mượn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xem lịch sử cho mượn sách”
2. Server tiếp nhận yêu cầu và tiến hành truy xuất lịch sử cho mượn sách của tài khoản user tương ứng trong cơ sở dữ liệu.
3. Server trả về lịch sử cho mượn sách và trang web sẽ hiển thị nội dung này lên.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu user chưa đăng nhập thì redirect về trang chủ
2. Nếu không tồn tại lịch sử cho mượn sách, thông báo cho người dùng

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Đối với admin, cần phải nhập mã tài khoản của user trước mới xem được lịch sử tương ứng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị được nội dung lịch sử cho mượn sách.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu người sử dụng không phải admin hay user.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Xem lịch sử mượn sách”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để kiểm tra lịch sử mượn sách của tài khoản user, nhằm mục đích quản lý các thông tin sách đã mượn cũng như người cho mượn.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xem lịch sử mượn sách”
2. Server tiếp nhận yêu cầu và tiến hành truy xuất lịch sử mượn sách của tài khoản user tương ứng trong cơ sở dữ liệu.
3. Server trả về lịch sử mượn sách và trang web sẽ hiển thị nội dung này lên.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu user chưa đăng nhập thì redirect về trang chủ
2. Nếu không tồn tại lịch sử mượn sách, thông báo cho người dùng

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Đối với admin, cần phải nhập mã tài khoản của user trước mới xem được lịch sử tương ứng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị được nội dung lịch sử mượn sách.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu người sử dụng không phải admin hay user.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Xem yêu cầu mượn”

### Tóm tắt

Người dùng xem danh sách các yêu cầu muốn được mượn sách trong tủ của mình từ những người dùng khác.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xem yêu cầu”
2. Chọn chức năng “Xem yêu cầu mượn”
3. Hệ thống liệt kê danh sách những yêu cầu mượn đang cần được xử lý.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu không có yêu cầu nào thì xuất thông báo ra màn hình.

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Kết xuất danh sách yêu cầu xong không làm ảnh hưởng đến dữ liệu hiện đang tồn tại trong hệ thống.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Chấp nhận yêu cầu mượn”

### Tóm tắt

Người dùng xem danh sách các yêu cầu muốn được mượn sách trong tủ của mình từ những người dùng khác. Lựa chọn và chấp nhận yêu cầu để xác nhận cho người dùng đó mượn sách của mình

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xem yêu cầu”
2. Chọn chức năng “Xem yêu cầu mượn”
3. Hệ thống liệt kê danh sách những yêu cầu mượn đang cần được xử lý.
4. Người dùng nhấn nút “Đồng ý” tương ứng cho mỗi yêu cầu.
5. Hệ thống ghi nhận và xử lý yêu cầu thành công đó.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu không thể thực hiện thao tác cho mượn, xuất thông báo lỗi ra màn hình

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case

Có yêu cầu mượn sách gửi đến tài khoản của user.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Xóa yêu cầu vừa được đồng ý và chuyển trạng thái của yêu cầu

Cập nhật lại CSDL

Hủy tất cả các yêu cầu mượn cuốn sách đó.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Thêm sách”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để thêm sách vào tủ sách của tài khoản.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Thêm sách”
2. Cung cấp thông tin sách mới.
3. Server kiểm tra thông tin sách, nếu hợp lệ thì tiến hành thêm sách vào cơ sở dữ liệu.
4. Server trả về thông báo thêm sách thành công.
5. Hệ thống reset lại danh sách các sách trong tủ.

#### Các dòng sự kiện khác

Nếu thông tin sách mới không hợp lệ thì hệ thống sẽ xuất thông báo lỗi tại trường sai qui định.

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Đối với admin, cần phải nhập mã tài khoản của user trước thì sau đó mới tiến hành thêm sách cho tài khoản tương ứng được.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Hiển thị thông báo thêm sách thành công và reset lại trang web để hiển thị danh sách các sách mới.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu thông tin sách không hợp lệ.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

User nên sử dụng use-case “Tra cứu sách” trước khi thêm vào tủ để tránh trường hợp thêm vào tủ sách đã có.

## Đặc tả Use-case “Xóa sách”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để xóa sách khỏi tủ sách của tài khoản.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Xóa sách”
2. Chọn sách bị xóa.
3. Server tiếp nhận yêu cầu và tiến hành xóa sách ra khỏi hệ thống.
4. Server trả về thông báo xóa sách thành công.
5. Hệ thống reset lại tủ sách cho tài khoản.

#### Các dòng sự kiện khác

Nếu sách được chọn không có trong cơ sở dữ liệu của tài khoản đó thì sẽ xuất thông báo lỗi.

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin. Chỉ xóa được sách trong tài khoản hiện tại đối với user, admin có thể xóa ở bất cứ tài khoản user nào.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Đối với admin, cần phải nhập mã tài khoản của user trước thì sau đó mới tiến hành xóa sách cho tài khoản tương ứng được.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Hiển thị thông báo xóa sách thành công.

Trang web reset lại danh sách các sách trong tủ.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu thông tin sách không hợp lệ.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

User nên sử dụng use-case “Tra cứu sách” trước khi xóa sách khỏi tủ của mình.

## Đặc tả Use-case “Xem danh sách tủ sách”

### Tóm tắt

Người dùng duyệt qua danh sách các tủ sách trên trang chủ theo tiêu chí lượt view cao, độ nổi tiếng…

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng truy cập trang chủ
2. Hệ thống hiển thị danh sách những tủ sách có lượt view cao, điểm đánh giá cao

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu không tìm thấy tủ sách thì xuất thông báo ra màn hình

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không yêu cầu user phải đăng nhập

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem chi tiết tủ sách”

### Tóm tắt

Hiển thị thông tin chi tiết của tủ sách. Các thông tin bao gồm số lượng sách, danh sách các cuốn sách của tủ, lượt xem, điểm đánh giá.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng truy cập trang chủ
2. Hệ thống hiển thị danh sách những tủ sách có lượt view cao, điểm đánh giá cao
3. Người dùng chọn tủ sách được hiển thị
4. Hệ thống chuyển hướng người dùng đến trang web thông tin tủ

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu tủ sách đã bị xóa thì hệ thống xuất thông báo lỗi cho người dùng
2. Chuyển hướng người dùng quay trở lại trang chủ

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Xem chi tiết sách”

### Tóm tắt

Xem chi tiết thông tin của cuốn sách, bao gồm tiêu đề, tác giả, nhà xuất bản, thông tin người cho mượn, thời gian có thể mượn…

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng truy cập trang chủ
2. Hệ thống hiển thị danh sách những tủ sách có lượt view cao, điểm đánh giá cao
3. Người dùng chọn tủ sách được hiển thị
4. Hệ thống chuyển hướng người dùng đến trang web thông tin tủ
5. Người dùng xem danh sách những cuốn sách có trong tủ
6. Người dùng chọn sách muốn xem thông tin
7. Hệ thống trả về thông tin chi tiết của cuốn sách đó

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu sách đã bị xóa thì hệ thống xuất thông báo lỗi cho người dùng
2. Chuyển hướng người dùng quay trở lại trang trước

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Mượn sách”

### Tóm tắt

Tạo yêu cầu mượn một cuốn sách trên hệ thống và chờ người sỡ hữu cuốn sách đó chấp nhận.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng truy cập trang chủ
2. Hệ thống hiển thị danh sách những tủ sách có lượt view cao, điểm đánh giá cao
3. Người dùng chọn tủ sách được hiển thị
4. Hệ thống chuyển hướng người dùng đến trang web thông tin tủ
5. Người dùng xem danh sách những cuốn sách có trong tủ
6. Người dùng chọn sách muốn xem thông tin
7. Hệ thống trả về thông tin chi tiết của cuốn sách đó
8. Người dùng nhấn vào nút “Mượn” bên cạnh
9. Hệ thống tạo yêu cầu mượn sách chứa các thông tin của người mượn, người cho mượn, cuốn sách, thời gian mượn
10. Hệ thống gửi yêu cầu đó đến tài khoản của chủ cuốn sách

#### Các dòng sự kiện khác

1. Nếu sách đã có người mượn rồi thì hệ thống không cho phép người dùng nhán nút “Mượn”

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

1. Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống. Nếu chưa thì chuyển hướng người dùng đến trang đăng nhập.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Đánh giá tủ sách có trong hệ thống”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để đánh giá mức độ yêu thích đối với tủ sách được chọn. Người đánh giá sẽ đưa ra mức điểm dựa trên thang điểm 10.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Đánh giá tủ sách”
2. Chọn số điểm mong muốn, số điểm sẽ được hiển thị thành 10 ngôi sao ứng với 10 điểm.
3. Hệ thống sẽ trả về sô sao tương ứng với số điểm mà người dùng chọn.

#### Các dòng sự kiện khác

1. User chưa đăng nhập thì chuyển hướng đến trang đăng nhập
2. Đăng nhập thành công thì cập nhật điểm đánh giá của user vào CSDL

### Các yêu cầu đặc biệt

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

User hay admin điều phải đăng nhập thành công trước khi muốn sử dụng use-case. Đối với admin, cần phải nhập mã tài khoản của user trước mới có thể đánh giá.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị lại sô sao mà người dùng chọn.

Use-case thực hiện thất bại:

Xuất thông báo lỗi nếu người sử dụng không phải admin hay user.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không

## Đặc tả Use-case “Báo cáo sách vi phạm”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để báo cáo các sách vi phạm với điều khoản của trang web

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn chức năng “Báo cáo vi phạm”
2. Chọn mục vi phạm
3. Gửi báo cáo đến admin
4. Hệ thống hiển thị báo cáo thành công

#### Các dòng sự kiện khác

1. User chưa đăng nhập thì chuyển hướng đến trang đăng nhập
2. Đăng nhập thành công thì cập nhật báo cáo của user vào CSDL

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Muốn thực hiện use-case thì bắt buộc phải có tài khoản user hoặc admin.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Trang web hiển thị Báo cáo thành công

Use-case thực hiện thất bại:

Trang web hiển thị Báo cáo thất bại

### Điểm mở rộng

Giúp admin thực hiện use case “Xem báo cáo sách vi phạm”

## Đặc tả Use-case “Tìm kiếm sách”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng là admin, use case được dùng để hiển thị sách mà user muốn tìm.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhập tên sách vào ô tìm kiếm.
2. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và tìm kiếm sách tương ứng có trong hệ thống.
3. Nếu tìm thấy thì xuất sách đó ra màn hình.

#### Các dòng sự kiện khác

Xuất thông báo không tìm thấy nếu sách cần tìm không có trong cơ sở dữ liệu.

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Trang web phải được khởi động.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Use-case thực hiện thành công:

Hiển thị thành công sách muốn tìm.

Use-case thực hiện thất bại:

Không hiển thị được sách muốn tìm kiếm.

Xuất thông báo lỗi kết nối trong trường hợp không kết nối được tới database hay server.

### Điểm mở rộng

Không